

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

- Bị đơn: Đinh Văn N – sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày: chị M và anh N kết hôn ngày 02/3/2012, kết hôn tự nguyện, được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th (nay là xã V), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn chị M và anh N chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 9/2012 đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N uống rượu say, chửi bới chị M nhiều lần. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã được gia đình, các tổ chức đoàn thể của xóm hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Hai anh chị đã ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân hai anh chị không liên lạc, thăm nom, chăm sóc nhau cũng như không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị M và anh N có 03 (ba) con chung, con chung tên là Đinh Thị Kim H1 – sinh ngày 09/11/20xx, giới tính: Nữ; Đinh Hồng H2 – sinh ngày 06/6/20xx, giới tính: Nữ và Đinh Xuân P – sinh ngày 31/7/20xx, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hồng H2, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Kim H1` và cháu Đinh Xuân P, không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng cho con. Chị M xác định tài sản chung không có, nợ chung không có nên không chị yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/02/2023, anh Đinh Văn N khai: Anh N và chị M kết hôn năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th (nay là xã V), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M bán hàng online bị thất thoát khá nhiều tiền nên tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh N không đồng ý ly hôn vì tội cho các con. Anh N xác nhận chị M và anh N có 03 (ba) con chung, con chung tên là Đinh Thị Kim H1 – sinh ngày 09/11/20xx, giới tính: Nữ; Đinh Hồng H2 – sinh ngày 06/6/20xx, giới tính: Nữ và Đinh Xuân P – sinh ngày 31/7/20xx, giới tính: Nam. Trường hợp ly hôn, anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Anh N cho rằng anh và chị M không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị M khai năm 2014 chị M đã về nhà mẹ đẻ sống, anh N đã hứa sửa đổi nên chị đã quay lại, nhưng sau đấy anh N không thay đổi mà còn chửi chị nhiều hơn, thậm chí anh N đã đánh chị M. Anh chị đã nhờ xóm hòa giải nhưng anh N vẫn không thay đổi, vì vậy chị M giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hồng H2 cho đến khi con thành niên, anh N nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P, chị M sẽ cấp dưỡng cho con là 1.000.000đ/tháng/cháu.

Anh Đinh Văn N cho rằng nguyên nhân dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau là do chị M bán hàng online dẫn đến thất thoát kinh tế gia đình. Anh N thừa nhận anh N uống rượu say và chửi chị M, anh cũng thừa nhận đánh chị M một lần. Anh N cũng thừa nhận đã được xóm hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Anh cho rằng vợ chồng không còn hạnh phúc nhưng anh không đồng ý ly hôn vì khi ly hôn không có người đưa đón con đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195, 196, 198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Chị M và anh N kết hôn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Th (nay là xã V), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Từ tháng 9/2012 hai anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N say rượu, thường xuyên chửi bới nên chị M yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, anh N thừa nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thừa nhận đánh chị M một lần. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ. Chị M và anh N có 03 con chung, con chung tên là Đinh Thị Kim H1 – sinh ngày 09/11/20xx, giới tính: Nữ; Đinh Hồng H2 – sinh ngày 06/6/20xx, giới tính: Nữ và Đinh Xuân P – sinh ngày 31/7/20xx, giới tính: Nam. Về tài sản chung và nợ chung hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của chị M; giao cháu Đinh Hồng H2 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị M về cấp dưỡng cho cháu Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P 1.000.000đ/tháng/cháu; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh N tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Đinh Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã V, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Thạch An thụ lý vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đinh Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt tại các phiên họp. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn N đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Th (nay là xã V), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu. Như vậy, quan hệ giữa chị M và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị M và anh N chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là do anh N uống rượu say rồi chửi bới, dọa dẫm chị M dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, vợ chồng sống ly thân. Qua việc xác minh tại địa phương cho thấy thực tế anh N và chị M đã ly thân. Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh N không hợp tác tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án trong việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, anh N cũng thừa nhận vợ chồng không hạnh phúc, anh đề nghị đoàn tụ nhưng không vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vì không có người đưa đón con đi học. Anh N cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh uống rượu say rồi chửi bới và đánh chị M.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị M và anh N đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, anh N thường xuyên chửi bới, bạo hành về mặt tinh thần, thậm chí đã có hành vi đánh chị M dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh N có 03 (ba) con chung, con chung tên là Đinh Thị Kim H1 – sinh ngày 09/11/20xx, giới tính: Nữ; Đinh Hồng H2 – sinh ngày 06/6/20xx, giới tính: Nữ và Đinh Xuân P – sinh ngày 31/7/20xx, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án xử giao cháu Đinh Hồng Hạnh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N đề nghị đoàn tụ, vợ chồng cùng nuôi dạy các con hoặc được nuôi dưỡng cả ba con. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chưa thành niên theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, cháu Đinh Thị Kim H1 có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố, được bố trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Đinh Hồng H2 có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Đinh Hồng H2 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Thị Kim H1 cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu nên cần được chấp nhận. Đối với cháu Đinh Xuân P, chị M và anh N cùng thống nhất giao cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, chị M tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P là 1.000.000đ/tháng/cháu. Xét ý kiến của chị M phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Đinh Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Hồng H2 – sinh ngày 06/6/20xx, giới tính: Nữ cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Giao con chung Đinh Thị Kim H1– sinh ngày 09/11/20xx và Đinh Xuân P – sinh ngày 31/7/20xx, giới tính: Nam cho anh Đinh Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị M tự nguyện cấp dưỡng cho con là Đinh Thị Kim H1 và Đinh Xuân P, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/cháu. Thời điểm cấp dưỡng từ thời điểm xét xử (tháng 6/2023) đến khi các con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí chị M phải chịu là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001007 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Nguyễn Thị M còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mã Hồng Nhung